

Bản án số: **370/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/9/2021

*V/v: Tranh chấp về con chung, xác
định cha, mẹ cho con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Bùi Thị Tuyết Mai

2. Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2021, về việc “*tranh chấp về con chung khi ly hôn và xác định cha, mẹ cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nhữ Thị Tr**, sinh năm 1988

Địa chỉ: PX - Tòa Y – Mipac City View, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Anh Thẩm Đức M**, sinh năm 1988

Địa chỉ: số A ngách B ngõ C đường Đàm Quang Trung, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Anh Nguyễn Vũ H1**, sinh năm 1989

Địa chỉ: PX - Tòa Y – Mipac City View, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Thẩm Đức M và chị Nhữ Thị Tr là vợ chồng đã được Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 188/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017. Theo quyết định nêu trên, Tòa án xác định anh M, chị Tr có 02 con chung là cháu Thẩm Đức H2, sinh ngày 14/8/2013 và cháu Thẩm Minh T, sinh ngày 10/4/2015, giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thẩm Minh T, chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thẩm Đức H2, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi hai cháu thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh M, chị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Tuy nhiên, sau khi Tòa án cấp sơ thẩm quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự về con chung, anh Nguyễn Vũ H1 và chị Nhữ Thị Tr đã yêu cầu giám định ADN để xác định cha – con cho cháu Thẩm Đức H2. Tại Văn bản số NG 56/C09-TT3 ngày 25/6/2019, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Cháu Thẩm Đức H2 là con đẻ của chị Nhữ Thị Tr và anh Nguyễn Vũ H1.

Ngày 28/4/2020, anh Nguyễn Vũ H1 có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 188/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên theo thủ tục tái thẩm về phần con chung.

Ngày 19/5/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành Quyết định kháng nghị tái thẩm số 13/2020/KN-HNGĐ, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử tái thẩm hủy phần con chung của quyết định nêu trên.

Tại Quyết định tái thẩm số 22/2020/HNGĐ-TT ngày 27/8/2020, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, hủy Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 188/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên về phần con chung trong việc dân sự giữa người yêu cầu là anh Thẩm Đức M và chị Nhữ Thị Tr, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/3/2021, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý lại hồ sơ việc hôn nhân gia đình số 123/2021/TLST-HNGĐ.

Quá trình giải quyết, anh Thẩm Đức M không thống nhất với yêu cầu của chị Nhữ Thị Tr, đồng thời từ chối hòa giải, từ chối tham gia tố tụng tại Tòa án.

Do các đương sự có tranh chấp và không thỏa thuận được về việc đề nghị Tòa án công nhận hoặc không công nhận một sự kiện pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân quận Long Biên đình chỉ giải quyết việc dân sự về công nhận thuận tình ly hôn và thụ lý vụ án hôn nhân gia đình về việc “tranh chấp xác định cha, mẹ cho con” để giải quyết theo thủ tục chung, đồng thời xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Nhữ Thị Tr là nguyên đơn, anh Thẩm Đức M là bị đơn, anh Nguyễn Vũ H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ngày 29/3/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Vũ H1 có Đơn yêu cầu xác nhận cha cho con.

Ngày 23/4/2021, anh Nguyễn Vũ H1 nộp biên lai thu tạm ứng án phí cho Tòa án. Cùng ngày, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Vũ H1.

Quá trình giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn là chị Nhữ Thị Tr đề nghị Tòa án tạo điều kiện để anh Nguyễn Vũ H1 được nhận lại con ruột là cháu Thẩm Đức H2; đối với các vấn đề khác tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 188/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên thì chị không có ý kiến gì khác.

- Bị đơn là anh Thẩm Đức M khẳng định đối với vấn đề thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể là giao cháu H2 cho chị Tr, giao cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai đã phát sinh hiệu lực và không có vấn đề gì phải xem xét giải quyết lại. Đối với cháu Thẩm Đức H2 được sinh ra trong thời kỳ tồn tại hôn nhân do vậy theo pháp luật thì cháu H2 là con chung của anh với chị Tr. Nay chị Tr yêu cầu Tòa án xác định cháu H2 không phải là con của anh mà là con của người đàn ông khác, thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

1) Anh Thẩm Đức M đề nghị Tòa án xác định cháu Thẩm Minh T là con chung giữa anh và chị Tr, tiếp tục giao cháu T cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Đối với yêu cầu độc lập của anh H1 đề nghị Tòa án xác định cháu Thẩm Đức H2 là con đẻ của anh H1 thì anh không đồng ý, bởi vì anh cho rằng chị Tr và anh H1 không xứng đáng được nhận là bố mẹ của cháu H2, mặt khác cháu H2 hiện 8 tuổi còn nhỏ không nên có những thay đổi làm xáo trộn cuộc sống bình thường của cháu, giữa cháu H2 và cháu T hiện đang có mối quan hệ rất tốt, anh đã chăm sóc cháu H2 từ khi còn trong bào thai, bản thân gia đình anh cũng coi cháu H2 như con cháu ruột trong nhà.

2) Anh Nguyễn Vũ H1 giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án tuyên bố cháu Thẩm Đức H2 là con đẻ của anh và chị Tr, thực tế cháu H2 đã được anh và chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2015 đến nay; tuy nhiên anh vẫn tạo thường xuyên điều kiện để cháu H2 về nhà anh M thăm ông, bà, thăm em; thậm chí, mẹ đẻ của anh vẫn chủ động gọi điện thăm hỏi và trao đổi với mẹ đẻ anh M về những vấn đề liên quan đến cháu H2. Bản thân cháu H2 phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần, không có biểu hiện gì về việc ảnh hưởng tâm lý khi sống chung với anh và chị Tr.

3) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa. Về phía các đương sự: chấp hành nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 19, 51, Khoản 2 Điều 56, các Điều 58, 82, 83, 84, 89 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Khoản 1 Điều 28 Khoản 1 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH.

+ Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Vũ H1, xác định cháu Thẩm Đức H2 là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H1;

+ Về con chung giữa anh M và chị Tr là cháu Thẩm Minh T: Giao cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Tr.

+ Chị Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh H1 được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án theo quyết định tái thẩm. Vụ án có tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, mặt khác một trong các bên đương sự từ chối hòa giải, do vậy Tòa án nhân dân quận Long Biên đã căn cứ Khoản 5 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chuyển từ thủ tục giải quyết việc dân sự về công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn sang thủ tục giải quyết vụ án.

[1.2] Nguyên đơn là chị Nhữ Thị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì trong thời kỳ hôn nhân với anh Thẩm Đức M, chị Nhữ Thị Tr sinh được 02 (hai) người con là cháu Thẩm Đức H2 (sinh ngày 14/8/2013) và cháu Thẩm Minh T (sinh ngày 10/4/2015). Theo Khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”.

[2.2] Chị Tr không thừa nhận cháu H2 là con chung của chị và anh M. Anh H1 đề nghị Tòa án công nhận anh là cha đẻ của cháu H2. Căn cứ để anh H1 và chị Tr bảo vệ cho quan điểm của mình là kết quả xét nghiệm ADN xác định mối quan hệ huyết thống cha, mẹ đẻ - con đẻ giữa anh Nguyễn Vũ H1, chị Nhữ Thị Tr và cháu Thẩm Đức H2 được Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an thực hiện, nội dung *“chị Nhữ Thị Tr là mẹ đẻ của cháu Thẩm Đức H2. Anh Nguyễn Vũ H1 là cha đẻ của cháu Thẩm Đức H2 với xác suất 99,999%”*.

Tại văn bản số 1145/C09-TT3 ngày 13/5/2021, Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an trả lời Tòa án nhân dân quận Long Biên về việc xác minh kết quả ADN, theo đó Viện Khoa học hình sự xác nhận Văn bản số NG 56/C09-TT3 ngày 25/6/2019 là do Viện khoa học hình sự, Bộ Công an ban hành, kết quả xét nghiệm và kết luận trong văn bản là chính xác, khoa học và khách quan, người được thu mẫu đều có mặt trực tiếp và có giấy tờ tùy thân.

[2.3] Như vậy, với kết luận của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an về việc xét nghiệm ADN, có đủ căn cứ để xác định cháu Thẩm Đức H2 là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H1, đồng thời có căn cứ để xác định cháu H2 không phải là con đẻ của anh Thẩm Đức M.

Do vậy, cần áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 88 và Điều 89 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Vũ H1.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[2.4] Đối với quan điểm của anh M tại phiên tòa cho rằng anh H1 và chị Tr không xứng đáng để được làm bố mẹ của cháu H2, việc xác định lại cha cho cháu H2 làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu và ảnh hưởng đến mối quan hệ anh - em giữa cháu H2 và cháu T, Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định tại các Điều 89, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình thì “con có quyền

nhận cha, mẹ” và “cha, mẹ có quyền nhận con”. Quyền nhận cha, mẹ, con là quyền nhân thân được Hiến pháp và pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Ngoài lời khai của mình thì anh M cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc xác định anh H1 là cha đẻ của cháu H2 đã, đang xảy ra những biến cố tâm lý nào đến cháu H2 hay ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cháu H2 với những thành viên trong gia đình mình.

Do vậy, quan điểm của anh M tại phiên tòa là không có căn cứ, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[2.5] Xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nhữ Thị Tr và anh Thẩm Đức M có 01 (một) con chung là cháu Thẩm Minh T, sinh ngày 10/4/2015.

Quá trình giải quyết, các đương sự không có ý kiến thay đổi gì về việc giao con chung và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Thực tế anh M đang nuôi dưỡng cháu T, chị Tr đang nuôi dưỡng cháu H2 kể từ sau khi ly hôn. Anh M không yêu cầu chị Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu T cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Tr cho đến khi anh M yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Đối với cháu H2 là con riêng của chị Tr, nên tiếp tục giao cho chị Tr nuôi dưỡng, anh M không có phải là cha đẻ và không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị Tr.

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

- Chị Tr không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm;
- Anh H1 được miễn án phí xin xác định cha, mẹ cho con chưa thành niên và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 28, Khoản 2 Điều 227, các Điều 266, 273, 275, Khoản 5 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 88, 89, 90, 101 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Xác định chị Nhữ Thị Tr và anh Thắm Đức M có 01 (một) con chung là cháu Thắm Minh T, sinh ngày 10/4/2015. Giao cháu T cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Tr đến khi anh M có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nhữ Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Nguyễn Vũ H1: Tuyên bố cháu Thắm Đức H2, sinh ngày 14/8/2013 là con đẻ của anh Nguyễn Vũ H1.

3. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Các đương sự không phải chịu án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả anh Nguyễn Vũ H1 số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0064575 ngày 23/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên.

- Anh Nguyễn Vũ H1 và anh Thắm Đức M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nhữ Thị Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- UBND phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, để ghi vào sổ hộ tịch (GKS số 254, quyển số 02/2013 ngày 17/9/2013);
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh